

Bản án số: 41/2024/HNGĐ - ST  
Ngày 23/9/2024  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Trương Thị Hương;  
2/ Bà Trần Thị Hội.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Minh Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa: 141/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lại Thị B, sinh năm 1975.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Xóm 4, thôn X, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2024; các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lại Thị B trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Minh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường và có 4 người con, trai có, gái có. Sau đó, phát sinh mâu thuẫn do ông Hoàng không có trách nhiệm với gia đình, vợ con; thường xuyên uống rượu, trước kia có đánh đập bà nhưng mấy năm nay ông H không còn đánh bà nữa, hiện nay ông H sống chỉ biết uống rượu, đi qua đêm rồi về nhà, lấy tiền đi đánh bài....

Thực tế, bà và anh H sống chung một nhà nhưng 7 năm nay vợ chồng bà không ai quan tâm nhau, phần ai nấy sống, giữa vợ chồng không có sự tôn trọng, yêu thương; bà đã cố gắng xây dựng gia đình tốt hơn vì con nhưng đến nay bà không thể chịu đựng được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông H.

Vợ chồng bà có 04 con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/01/2002, Nguyễn Minh H sinh ngày 15/01/2004, Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 06/8/2011 và Nguyễn Hoàng Quế T, sinh ngày 04/10/2015; Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi hai con Nguyễn Hoàng Đăng K và Nguyễn Hoàng Quế T; không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng cho con. Riêng các con Nguyễn Minh K, Nguyễn Minh H đã trưởng thành, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần nuôi con chung đối với K, H.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà B trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

**Bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:** Ông thừa nhận mối quan hệ hôn nhân, con chung giữa ông và bà B như bà B trình bày, ông và bà B kết hôn từ năm 2000. Cuộc sống hôn nhân bình thường nhưng 7 năm nay vợ chồng ông không sống với nhau như vợ chồng mặc dù sống chung một nhà, ông buồn chán nên thường xuyên uống rượu, đi qua đêm không về nhà; vợ ông không quan tâm ông; nay bà B yêu cầu ly hôn ông, ông không đồng ý. Ông muốn vợ ông cho ông một cơ hội thay đổi vì gia đình, vì các con.

Sau khi kết hôn vợ chồng ông có 04 con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/01/2002, Nguyễn Minh H, sinh ngày 15/01/2004, Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 06/8/2011 và Nguyễn Hoàng Quế T, sinh ngày 04/10/2015; Riêng các con Nguyễn Minh K, Nguyễn Minh H đã trưởng thành, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần nuôi con chung đối với K, H. Trường hợp, Tòa cho ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi con Nguyễn Hoàng Quế T.

Về tài sản chung: Ông thống nhất ý kiến của bà B, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản.

Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung ai.

**Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị B; cho bà B được ly hôn ông H; giao hai con Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 06/8/2011 và Nguyễn Hoàng Quế T, sinh ngày 04/10/2015; cho bà B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà B không yêu

cầu ông H phải cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Về thẩm quyền: Bà Lại Thị B khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Minh H, cư trú tại: Xóm 4, thôn X, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đ.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1]** Về quan hệ hôn nhân: Bà Lại Thị B và ông Nguyễn Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Đ năm 2000. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà B và ông H là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng: Bà B cho rằng, cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông H không có hạnh phúc, ông H thường xuyên uống rượu, đi qua đêm không về nhà, giữa vợ chồng bà không có tình yêu thương, sự tôn trọng; ông H thừa nhận 7 năm nay vợ chồng ông không sống với nhau như vợ chồng mặc dù sống chung một nhà, ông buồn chán nên thường xuyên uống rượu, đi qua đêm không về nhà; vợ ông không quan tâm ông nhưng ông không đồng ý vì ông muốn vợ ông cho ông một cơ hội thay đổi vì gia đình, vì các con. HĐXX nhận định: Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”*, trong khi đó, bà B và ông H đều thừa nhận 7 năm nay họ sống chung một nhà nhưng phần ai nấy sống, không ai quan tâm ai, giữa ông bà không có sự tôn trọng, thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, ông H không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông không có một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng... Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà B là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

**[2.2]** Về con chung: Bà B và ông H có 04 con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/01/2002, Nguyễn Minh H, sinh ngày 15/01/2004, Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 06/8/2011 và Nguyễn Hoàng Quế T, sinh ngày 04/10/2015; hiện nay, các con đang sống chung cùng ông bà. Tuy nhiên các con Nguyễn Minh K, Nguyễn Minh H đã trưởng thành, ông H, bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần nuôi con chung đối với K, H. Riêng các con Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 06/8/2011 và Nguyễn Hoàng Quế T, sinh ngày 04/10/2015; bà B yêu cầu nuôi cả hai con; ông H yêu cầu được nuôi con Nguyễn Hoàng Quế T, sinh ngày 04/10/2015. HĐXX xét thấy, bà B đang nuôi con ổn định; các con đều có

nguyện vọng được ở với mẹ; ông H yêu cầu được nuôi con nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông cho rằng, khi ly hôn ông không có chỗ ở vì vậy nếu giao con cho ông H nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo về mọi mặt cho con. Do đó, yêu cầu được nuôi cả hai con của bà B là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng cho con: Bà B không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng cho con nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bà B phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà đã nộp tạm ứng án phí nên được khấu trừ xong.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, các Điều 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị B**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho bà Lại Thị B được ly hôn ông Nguyễn Minh H.

**2. Về con chung:** Giao các con Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 06/8/2011 và Nguyễn Hoàng Quế T, sinh ngày 04/10/2015 cho bà B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Riêng các con Nguyễn Minh K và Nguyễn Minh H đã trưởng thành; ông H, bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần nuôi con chung đối với K, H nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng cho con: Bà B không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng cho con nên HĐXX không xem xét.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

**3. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

**4. Về nợ chung:** Không có, nên HĐXX không xem xét.

**5. Về án phí:** Bà Lại Thị B phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002643, ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

**6. Về quyền kháng cáo:** Các bên đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2024).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Vân**









*Nơi nhận:*

**THẨM**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

**TÒA**

- VKSND huyện Mộ Đức;

- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;

- Các đương sự;

- UBND xã Đức Phong;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Thị Bích Vân**

